

Bản án số: 08/2023/HS-ST

Ngày: 31-3-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRIỆU PHONG, TỈNH QUẢNG TRỊ

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Đăng Khoa.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Thu Huyền và ông Trần Thế Nam.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Phạm Văn Quảng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Triệu Phong.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Phong tham gia phiên tòa:* Bà Ngô Thị Liễn - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 3 năm 2023, tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 05/2023/TLST-HS ngày 14 tháng 3 năm 2023 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2023/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 3 năm 2023 đối với bị cáo:

Lê Thị M, sinh ngày 03/10/1999, tại QT; chỗ ở hiện nay: Khóm TC, thị trấn LB, huyện HH, tỉnh Quảng Trị; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 12/12; nghề nghiệp: Công nhân; con ông Lê Vĩnh T, sinh năm 1960 và bà Lê Thị N, sinh năm 1969; đều trú tại Thôn ĐX, xã VT, huyện VL, tỉnh Quảng Trị; chồng: Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1994; con: Có 01 con, sinh năm 2020.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 22/12/2022 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1982; Nơi cư trú: Thôn TV, xã TA, huyện TP, tỉnh Quảng Trị, có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

- Ông Dương Văn H, sinh năm 1987; Nơi cư trú: Khóm VĐ, thị trấn LB, huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị, vắng mặt (có đơn xin xử vắng mặt).

- Bà Nguyễn Thị Ánh S, sinh năm 1992; Nơi cư trú: Thôn LK, xã TP, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị, có mặt tại phiên tòa.

- Ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1994; Nơi cư trú: Khóm TC, thị trấn LB, huyện HH, tỉnh Quảng Trị, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Năm 2022, ông Dương Văn H, sinh năm 1987, trú tại khóm VĐ, thị trấn LB, huyện HH có nhờ bị cáo Lê Thị M đổi lại mật khẩu tài khoản Facebook mang tên “Hoa Duong Thai” cho mình. Mai đồng ý và sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu VsMart

của M đăng nhập vào tài khoản Facebook “Hoa Duong Thai”. Sau khi đổi mật khẩu xong M đã đọc mật khẩu mới cho ông H và đã chọn chế độ lưu mật khẩu tài khoản Facebook của ông H trên điện thoại của M. Ngày 23/8/2022, Lê Thị M đã truy cập vào tài khoản Facebook “Hoa Duong Thai” của ông H, M nhìn thấy tin nhắn yêu cầu trả tiền công của ông H với tài khoản Facebook “Minh Đức” của ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1982, trú tại thôn TV, xã TA, huyện Triệu Phong, nên đã nảy sinh ý định mạo danh ông H, yêu cầu ông Đ chuyển tiền cho mình với mục đích chiếm đoạt số tiền này. M sử dụng tài khoản Facebook “Hoa Duong Thai” thúc giục ông Đ thanh toán tiền bằng cách chuyển khoản vào tài khoản ngân hàng Viettinbank số 100873800251 mang tên Lê Thị M. Sau khi nhận được tin nhắn từ tài khoản Facebook “Hoa Duong Thai”, nghĩ là ông H đang nhắn tin với mình, nên ông Đ đã nhắn tin nhờ em vợ mình là Nguyễn Tiến L, sinh năm 1993, trú tại thôn LK, xã TP, huyện Triệu Phong, chuyển khoản để thanh toán số tiền trên cho ông H. Luận sau đó đã nhờ bạn gái là Nguyễn Thị Ánh S, sinh năm 1992, trú tại thôn LK, xã TP, chuyển vào tài khoản ngân hàng Viettinbank số 100873800251 số tiền 7.000.000 đồng. Đến tối cùng ngày ông H tiếp tục nhắn tin cho ông Đ để yêu cầu trả tiền thì phát hiện tài khoản Facebook “Hoa Duong Thai” của mình đã bị người khác chiếm đoạt, người nhắn tin với ông Đ trước đó yêu cầu chuyển khoản số tiền 7.000.000 đồng vào tài khoản ngân hàng số 100873800251 không phải là ông H. Sau khi chiếm đoạt được số tiền trên, M đã chuyển vào tài khoản của chồng là Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1994, số tiền 6.000.000 đồng, số tiền còn lại M đã tiêu xài cá nhân hết. Quá trình điều tra Lê Thị M đã thành khẩn khai báo, thừa nhận hành vi phạm tội của mình.

Trong quá trình điều tra, Cơ quan Công an đã tạm giữ: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu VsMart màu xanh đen, kiểu máy Star5 của bị cáo Lê Thị M.

Cáo trạng số 06/CT-VKSTP ngày 14/3/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị truy tố bị cáo Lê Thị M về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại Khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Phong đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Lê Thị M phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”; áp dụng khoản 1 Điều 174; các điểm b, i và s khoản 1; khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2 và 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo từ 10 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách gấp đôi. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Nguyễn Văn Đ đã nhận lại số tiền 7.000.000 đồng (Bảy triệu đồng) từ bị cáo Lê Thị M và thống nhất giao số tiền này cho ông Dương Văn H để trả nợ số tiền công trước đó. Các bên không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu sung vào công quỹ nhà nước vật chứng 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu VsMart màu xanh đen của bị cáo Lê Thị M.

Tại phiên tòa, ông Nguyễn Văn Đ trình bày đã nhận lại đủ số tiền 7.000.000 đồng và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Vào ngày 23/8/2022, Lê Thị M đã có hành vi sử dụng tài khoản Facebook "Hoa Duong Thai" của ông Dương Văn H để mạo danh ông H đòi tiền công của ông Nguyễn Văn Đ còn nợ ông Hòa 7.000.000 đồng (Bảy triệu đồng). Sau khi nhận được tin nhắn từ tài khoản Facebook "Hoa Duong Thai", nghĩ là ông H đang nhắn tin với mình, nên ông Đ đã nhắn tin nhờ người chuyển khoản vào số tài khoản 100873800251 ngân hàng Viettinbank mang tên Lê Thị M để thanh toán số tiền trên cho ông H. Sau khi chiếm đoạt được số tiền trên, bị cáo M đã chuyển vào tài khoản của chồng là Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1994 số tiền 6.000.000 đồng, số tiền còn lại bị cáo đã tiêu xài cá nhân hết. Hành vi của bị cáo là đưa ra thông tin gian dối làm cho ông Đ tin tưởng để nhằm chiếm đoạt tài sản của ông Đ. Vì vậy hành vi này của bị cáo M đã đủ yếu tố cấu thành tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự.

[2] Xét tính chất vụ án, mức độ hành vi phạm tội và quá trình nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng: Lê Thị M là người có sức khỏe để tự lao động nuôi sống bản thân mình nhưng vì háms lợi, đã mạo danh lừa đảo chiếm đoạt tài sản của người khác với mục đích tiêu xài cá nhân. Bị cáo biết rõ việc mạo danh để lừa đảo chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố tình thực hiện. Hành vi của bị cáo không những xâm phạm vào quyền sở hữu tài sản của ông Đ mà còn ảnh hưởng đến uy tín và xâm phạm đến quyền riêng tư của ông H. Vì vậy, Hội đồng xét xử nhận thấy cần phải xử lý nghiêm khắc mới đảm bảo tính răn đe, giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo đã tự khai nhận hành vi phạm tội của mình; tự nguyện khắc phục hậu quả; tỏ thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, i và s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra cần áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo vì: Tại phiên tòa bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Xét hành vi phạm tội của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng, cũng như hoàn cảnh, nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng: Bị cáo Lê Thị M có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, có con còn nhỏ nên chỉ cần áp dụng hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo, giao bị cáo cho chính quyền nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục cũng đủ tác dụng răn đe và phòng ngừa chung.

[3] Đối với ông Nguyễn Văn Đ là chồng của bị cáo M người đã nhận được số tiền 6.000.000 đồng (Sáu triệu đồng) do bị cáo M chuyển khoản sau khi bị cáo M thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt số tiền 7.000.000 đồng (Bảy triệu đồng) của ông Nguyễn Văn Đ, quá trình điều tra xác định ông Đ không biết số tiền đó là tài sản do bị cáo M lừa đảo chiếm đoạt mà có, nên Hội đồng xét xử không xem xét xử lý trách nhiệm đối với ông Đ.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Nguyễn Văn Đ đã nhận lại số tiền 7.000.000 đồng từ bị cáo Lê Thị M và thống nhất giao số tiền này cho ông Dương Văn H để trả nợ

số tiền công trước đó. Bà Nguyễn Thị Ánh S là người đã chuyển giúp số tiền 7.000.000 đồng vào tài khoản của bị cáo Lê Thị M, sau đó bà Sao đã được vợ của ông Nguyễn Văn Đ trả lại số tiền 7.000.000 đồng. Các bên không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về vật chứng: Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã thu 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu VsMart màu xanh đen, kiểu máy Star5 của bị cáo Lê Thị M. Hội đồng xét xử nhận thấy đây là công cụ mà bị cáo dùng để thực hiện hành vi phạm tội do đó cần tịch thu sung vào công quỹ nhà nước theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và tại điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[6] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Triệu Phong, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Phong, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[7] Về án phí: căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội buộc bị cáo Lê Thị M phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về trách nhiệm hình sự:

- Tuyên bố bị cáo Lê Thị Mai phạm tội *“Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”*.
- Áp dụng khoản 1 Điều 174; các điểm b, i, s khoản 1; khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2 và 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Lê Thị M 12 (mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 24 (hai mươi bốn) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 31/3/2023.

Giao bị cáo Lê Thị M cho Ủy ban nhân dân thị trấn Lao Bảo, huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách của án treo. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND thị trấn Lao Bảo trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách của án treo, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 (hai) lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu sung vào công quỹ nhà nước vật chứng một điện thoại di động nhãn hiệu VsMart màu xanh đen của bị cáo Lê Thị M.

(Vật chứng nói trên hiện có tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Triệu Phong, đặc điểm của vật chứng này được thể hiện theo biên bản giao nhận vật chứng ngày

17/3/2023 giữa Công an huyện Triệu Phong và Chi cục thi hành án dân sự huyện Triệu Phong).

3. Về án phí:

Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo Lê Thị M phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Dương Văn Hòa vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh, VKS tỉnh Quảng Trị;
- VKS, CA huyện Triệu Phong;
- Chi cục THADS h. Triệu Phong;
- THA Hình sự;
- UBND thị trấn Lao Bảo
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Đăng Khoa